BỘ XÂY DỰNG **CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THUỶ VIỆT NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 41 /TBHH-CHHĐTVN	*Hà Nội, ngày* 15 *tháng* 4 *năm 2026*

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật vùng quay trở tàu, vùng nước kết nối, vùng nước trước Cầu cảng số 1, số 2 - Bến cảng tổng hợp Quốc tế Hòn La, tỉnh Quảng Bình

Vùng biển: Quảng Trị

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Xét Đơn đề nghị công bố thông báo hàng hải số 27/ĐN-CHL ngày 14/4/2026 của Công ty Cổ phần Cảng Hòn La;

Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam thông báo thông số kỹ thuật của vùng quay trở tàu, vùng nước kết nối, vùng nước trước Cầu cảng số 1, số 2 - Bến cảng tổng hợp Quốc tế Hòn La như sau:

1. Vùng quay trở tàu

Trong phạm vi đường tròn đường kính 380m, có tâm tại tọa độ:

TT	Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ WGS-84	
		B (N)	L (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
1.	O	17°56'08.9"	106°31'01.7"	17°56'05.3"	106°31'08.4"

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt: 9,50m (Chín phẩy năm mét).

2. Vùng nước kết nối

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

TT	Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ WGS-84	
		B (N)	L (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
1.	KN1	17°56'19.5"	106°31'00.1"	17°56'15.9"	106°31'06.8"

TT	Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ WGS-84	
		B (N)	L (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
2.	KN2	17°56'12.0"	106°31'07.6"	17°56'08.4"	106°31'14.3"
3.	KN3	17°56'18.9"	106°31'14.9"	17°56'15.3"	106°31'21.6"
4.	KN4	17°56'17.2"	106°31'15.2"	17°56'13.5"	106°31'21.9"
5.	KN5	17°56'16.9"	106°31'17.0"	17°56'13.2"	106°31'23.7"
6.	KN6	17°56'10.0"	106°31'09.8"	17°56'06.3"	106°31'16.5"
7.	KN7	17°56'02.7"	106°31'07.3"	17°55'59.1"	106°31'14.0"
8.	KN8	17°56'01.0"	106°31'04.4"	17°55'57.3"	106°31'11.1"
9.	KN9	17°56'04.0"	106°30'57.5"	17°56'00.4"	106°31'04.1"
10.	KN10	17°56'10.6"	106°30'50.7"	17°56'06.9"	106°30'57.4"

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt: 9,50m (Chín phẩy năm mét).

3. Vùng nước trước Cầu cảng số 1 - Bến cảng tổng hợp Quốc tế Hòn La

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

TT	Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ WGS-84	
		B (N)	L (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
1.	KN1A	17°56'20.9"	106°31'01.6"	17°56'17.3"	106°31'08.2"
2.	KN1	17°56'19.5"	106°31'00.1"	17°56'15.9"	106°31'06.8"
3.	KN2	17°56'12.0"	106°31'07.6"	17°56'08.4"	106°31'14.3"
4.	B3	17°56'14.8"	106°31'07.7"	17°56'11.2"	106°31'14.3"

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt: 12,50m (Mười hai phẩy năm mét).

4. Vùng nước trước Cầu cảng số 2 - Bến cảng tổng hợp Quốc tế Hòn La

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

TT	Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ WGS-84	
		B (N)	L (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
1.	B3	17°56'14.8"	106°31'07.7"	17°56'11.2"	106°31'14.3"
2.	KN2	17°56'12.0"	106°31'07.6"	17°56'08.4"	106°31'14.3"

TT	Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000		Hệ WGS-84	
		B (N)	L (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
3.	KN3	17°56'18.9"	106°31'14.9"	17°56'15.3"	106°31'21.6"
4.	B6	17°56'20.3"	106°31'13.4"	17°56'16.7"	106°31'20.1"

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt: 9,50m (Chín phẩy năm mét).

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện thuỷ khi ra, vào, neo đậu tại vùng nước trên tuân thủ theo sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Quảng Trị.

Ghi chú: Truy cập nội dung công bố thông báo hàng hải tại địa chỉ https://www.vimawa.gov.vn/vi/thong-bao-hang-hai.

Nơi nhận:
- Cục trưởng (để b/c);
- Các Cảng vụ hàng hải (thông báo trên website);
- Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam (thông báo trên website);
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (thông báo trên đài thông tin duyên hải);
- Trung tâm PHTKCN hàng hải khu vực II;
- Công ty Cổ phần Cảng Hòn La (3b);
- Website Cục Hàng hải và Đường thuỷ Việt Nam;
- Lưu: VT, KCHT(Q).

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

BỘ XÂY DỰNG CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM

Nguyễn Đình Việt